

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NUÔI

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Hiệu trưởng: CAO MINH HẢI BẰNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05					
2	Sáng	2 08:10 - 08:45					
3	Sáng	3 09:15 - 09:50			5.9 (Đạo đức)		
4	Sáng	4 09:55 - 10:30			5.8 (Đạo đức)		
5	Chiều	1 13:30 - 14:05					
6	Chiều	2 14:10 - 14:45					
7	Chiều	3 15:15 - 15:50					

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Phó Hiệu trưởng: ĐỖ MINH KHOA

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05					
2	Sáng	2 08:10 - 08:45					
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		4.9 (Hoạt động trải nghiệm)	4.1 (Hoạt động trải nghiệm)		
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		4.3 (Hoạt động trải nghiệm)	4.2 (Hoạt động trải nghiệm)		
5	Chiều	1 13:30 - 14:05					
6	Chiều	2 14:10 - 14:45					
7	Chiều	3 15:15 - 15:50					

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Phó Hiệu trưởng: NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05					
2	Sáng	2 08:10 - 08:45					
3	Sáng	3 09:15 - 09:50					
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		2.5 (Tự nhiên và Xã hội)			
5	Chiều	1 13:30 - 14:05			2.7 (Tự nhiên và Xã hội)		
6	Chiều	2 14:10 - 14:45			2.8 (Tự nhiên và Xã hội)		
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		2.9 (Tự nhiên và Xã hội)			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGÔ THỊ TÚ TRINH - LỚP 1.1

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.1 (Hoạt động trải nghiệm)	1.1 (Toán)	1.1 (Toán)	1.1 (Tiếng Việt)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.1 (Tự nhiên và Xã hội)	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Tự nhiên và Xã hội)	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Hoạt động trải nghiệm)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Toán)	1.1 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Tiếng Việt)		1.1 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Đạo đức)	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Giáo dục thể chất)	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.1 (Tiếng Việt)	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Kỹ năng sống)	1.1 (Ngoại ngữ)	1.1 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO - LỚP 1.2

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.2 (Hoạt động trải nghiệm)	1.2 (Toán)	1.2 (Toán)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.2 (Tự nhiên và Xã hội)			1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Toán)	1.2 (Hoạt động trải nghiệm)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.2 (Trải nghiệm STEM)	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Âm nhạc)	1.2 (Ngoại ngữ)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Đạo đức)	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Tự nhiên và Xã hội)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.2 (Tiếng Việt)	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Kỹ năng sống)	1.2 (Ngoại ngữ)	1.2 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: HOÀNG NGỌC NHƯ THUY - LỚP 1.3

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.3 (Hoạt động trải nghiệm)	1.3 (Toán)	1.3 (Tiếng Việt)	1.3 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	1.3 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.3 (Đạo đức)		1.3 (Tiếng Việt)	1.3 (Toán)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.3 (Tự nhiên và Xã hội)	1.3 (Tiếng Việt)		1.3 (Tiếng Việt)	1.3 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.3 (Trải nghiệm STEM)	1.3 (Tiếng Việt)		1.3 (Tiếng Việt)	1.3 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.3 (Tiếng Việt)		1.3 (Toán)	1.3 (Tự nhiên và Xã hội)	1.3 (Toán*)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.3 (Tiếng Việt)		1.3 (Hoạt động trải nghiệm)	1.3 (Tiếng Việt)	1.3 (Tiếng Việt *)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		1.3 (Toán*)	1.3 (Tiếng Việt *)	1.3 (Kỹ năng sống)	1.3 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN PHƯƠNG THẢO - LỚP 1.4

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.4 (Hoạt động trải nghiệm)		1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Toán)	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Toán)	1.4 (Toán)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		1.4 (Tiếng Việt)	1.4 (Đạo đức)	1.4 (Hoạt động trải nghiệm)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		1.4 (Tự nhiên và Xã hội)	1.4 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	1.4 (Tự nhiên và Xã hội)	1.4 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		1.4 (Toán*)	1.4 (Toán*)	1.4 (Tiếng Việt)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		1.4 (Tiếng Việt *)	1.4 (Kỹ năng sống)	1.4 (Tiếng Việt *)	1.4 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ TÚ LIÊN - LỚP 1.5

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.5 (Hoạt động trải nghiệm)	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Toán)	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.5 (Tiếng Việt)		1.5 (Tiếng Việt)		1.5 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.5 (Đạo đức)				1.5 (Tự nhiên và Xã hội)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.5 (Toán)	1.5 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	1.5 (Tiếng Việt)	1.5 (Hoạt động trải nghiệm)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		1.5 (Tự nhiên và Xã hội)			1.5 (Tiếng Việt)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50					1.5 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN THỊ KIM THOA - LỚP 1.6

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.6 (Hoạt động trải nghiệm)		1.6 (Toán)	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.6 (Tiếng Việt)		1.6 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Tiếng Việt)	1.6 (Hoạt động trải nghiệm)	1.6 (Tự nhiên và Xã hội)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05				1.6 (Toán)	1.6 (Toán*)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.6 (Tự nhiên và Xã hội)	1.6 (Toán)		1.6 (Giáo dục thể chất)	1.6 (Tiếng Việt *)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.6 (Đạo đức)	1.6 (Kỹ năng sống)	1.6 (Tiếng Việt *)		1.6 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: ĐỖ HUỲNH KIM PHƯƠNG - LỚP 1.7

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.7 (Hoạt động trải nghiệm)	1.7 (Toán)		1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		1.7 (Tự nhiên và Xã hội)		1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Âm nhạc)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tự nhiên và Xã hội)	1.7 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.7 (Tiếng Việt)	1.7 (Hoạt động trải nghiệm)	1.7 (Toán)		1.7 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		1.7 (Tiếng Việt *)	1.7 (Giáo dục thể chất)		1.7 (Toán*)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.7 (Đạo đức)		1.7 (Toán*)	1.7 (Tiếng Việt *)	1.7 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN PHẠM ANH THƯ - LỚP 1.8

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	1.8 (Hoạt động trải nghiệm)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Toán)		
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	1.8 (Toán)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Nghệ thuật (Âm nhạc))		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		1.8 (Tự nhiên và Xã hội)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Giáo dục thể chất)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Toán)	1.8 (Hoạt động trải nghiệm)	1.8 (Tiếng Việt)	1.8 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		1.8 (Tiếng Việt *)	1.8 (Toán*)	1.8 (Tự nhiên và Xã hội)	1.8 (Hoạt động trải nghiệm)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.8 (Đạo đức)	1.8 (Kỹ năng sống)	1.8 (Tiếng Việt *)	1.8 (Toán*)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN PHAN NGỌC HÂN - LỚP 2.1

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.1 (Hoạt động trải nghiệm)	2.1 (Toán)		2.1 (Toán)	2.1 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.1 (Toán)	2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Toán)	2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.1 (Ngoại ngữ)		2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.1 (Ngoại ngữ)		2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Hoạt động trải nghiệm)	2.1 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Ngoại ngữ)	2.1 (Tự nhiên và Xã hội)	2.1 (Ngoại ngữ)	2.1 (Tự nhiên và Xã hội)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.1 (Tiếng Việt)	2.1 (Ngoại ngữ)	2.1 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	2.1 (Ngoại ngữ)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.1 (Đạo đức)	2.1 (Ngoại ngữ)	2.1 (Giáo dục thể chất)	2.1 (Ngoại ngữ)	2.1 (Hoạt động trải nghiệm)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30					2.1 (Kỹ năng sống)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ THỊ HỒNG HẠNH - LỚP 2.2

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.2 (Hoạt động trải nghiệm)	2.2 (Toán)	2.2 (Toán)	2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.2 (Toán)	2.2 (Tiếng Việt)		2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.2 (Ngoại ngữ)		2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Toán)	2.2 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.2 (Ngoại ngữ)		2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Tự nhiên và Xã hội)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.2 (Tiếng Việt)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Tự nhiên và Xã hội)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Giáo dục thể chất)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.2 (Đạo đức)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Hoạt động trải nghiệm)	2.2 (Ngoại ngữ)	2.2 (Hoạt động trải nghiệm)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30					2.2 (Kỹ năng sống)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN HOÀNG LINH PHƯƠNG - LỚP 2.3

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.3 (Hoạt động trải nghiệm)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.3 (Toán)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		2.3 (Toán)	2.3 (Toán)	2.3 (Toán)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30			2.3 (Đạo đức)	2.3 (Tự nhiên và Xã hội)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.3 (Tiếng Việt)			2.3 (Hoạt động trải nghiệm)	2.3 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.3 (Tiếng Việt)		2.3 (Giáo dục thể chất)	2.3 (Toán*)	2.3 (Tiếng Việt *)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.3 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	2.3 (Tiếng Việt)	2.3 (Tự nhiên và Xã hội)	2.3 (Kỹ năng sống)	2.3 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN THỊ HUỆ - LỚP 2.4

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.4 (Hoạt động trải nghiệm)		2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.4 (Toán)		2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Toán)		2.4 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		2.4 (Tiếng Việt)	2.4 (Đạo đức)		2.4 (Tự nhiên và Xã hội)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		2.4 (Toán)	2.4 (Hoạt động trải nghiệm)	2.4 (Toán)	2.4 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.4 (Tiếng Việt)		2.4 (Toán*)	2.4 (Tự nhiên và Xã hội)	2.4 (Giáo dục thể chất)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.4 (Tiếng Việt *)		2.4 (Tiếng Việt *)	2.4 (Kỹ năng sống)	2.4 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ THANH VY - LỚP 2.5

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.5 (Hoạt động trải nghiệm)	2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Toán)	2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Tự nhiên và Xã hội)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.5 (Toán)	2.5 (Toán)		2.5 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	2.5 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.5 (Đạo đức)			2.5 (Hoạt động trải nghiệm)	2.5 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.5 (Tiếng Việt)			2.5 (Toán)	2.5 (Hoạt động trải nghiệm)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.5 (Tiếng Việt)				2.5 (Kỹ năng sống)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.5 (Toán*)		2.5 (Tiếng Việt)	2.5 (Tiếng Việt *)	2.5 (Giáo dục thể chất)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGÔ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG - LỚP 2.6

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.6 (Hoạt động trải nghiệm)	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Toán)		2.6 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Toán)	2.6 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Toán)		2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Đạo đức)	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Tiếng Việt)	2.6 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.6 (Toán)		2.6 (Tiếng Việt *)	2.6 (Toán*)	2.6 (Tiếng Việt *)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.6 (Tự nhiên và Xã hội)			2.6 (Hoạt động trải nghiệm)	2.6 (Giáo dục thể chất)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		2.6 (Trải nghiệm STEM)	2.6 (Tự nhiên và Xã hội)	2.6 (Kỹ năng sống)	2.6 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH - LỚP 2.7

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.7 (Hoạt động trải nghiệm)		2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.7 (Toán)		2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Toán)		
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.7 (Tiếng Việt)	2.7 (Tiếng Việt)		2.7 (Toán)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.7 (Tự nhiên và Xã hội)	2.7 (Toán)		2.7 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	2.7 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.7 (Đạo đức)	2.7 (Hoạt động trải nghiệm)	2.7 (Tiếng Việt *)	2.7 (Toán*)	2.7 (Tiếng Việt *)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.7 (Giáo dục thể chất)			2.7 (Kỹ năng sống)	2.7 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ HOÀNG CẨM VY - LỚP 2.8

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.8 (Hoạt động trải nghiệm)	2.8 (Tiếng Việt)		2.8 (Tiếng Việt)	2.8 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.8 (Toán)	2.8 (Tiếng Việt)		2.8 (Tiếng Việt)	2.8 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.8 (Tiếng Việt)		2.8 (Tiếng Việt)	2.8 (Toán)	2.8 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.8 (Tiếng Việt)		2.8 (Tiếng Việt)	2.8 (Hoạt động trải nghiệm)	2.8 (Giáo dục thể chất)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05			2.8 (Toán)		2.8 (Toán*)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.8 (Tiếng Việt *)	2.8 (Toán)		2.8 (Tiếng Việt *)	2.8 (Hoạt động trải nghiệm)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.8 (Tự nhiên và Xã hội)	2.8 (Đạo đức)	2.8 (Kỹ năng sống)	2.8 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH - LỚP 2.9

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	2.9 (Hoạt động trải nghiệm)	2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Toán)		2.9 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.9 (Đạo đức)	2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Nghệ thuật (Âm nhạc))		2.9 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.9 (Tiếng Việt)			2.9 (Toán)	2.9 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.9 (Tiếng Việt)			2.9 (Giáo dục thể chất)	2.9 (Tự nhiên và Xã hội)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.9 (Toán)	2.9 (Toán)	2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Tiếng Việt *)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45			2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Tiếng Việt)	2.9 (Tiếng Việt *)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.9 (Hoạt động trải nghiệm)		2.9 (Kỹ năng sống)	2.9 (Toán*)	2.9 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: BÙI THỊ BẢO VÂN - LỚP 3.1

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.1 (Hoạt động trải nghiệm)	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Toán)	3.1 (Toán)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.1 (Toán)	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Hoạt động trải nghiệm)	3.1 (Tự nhiên và Xã hội)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Toán)	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Tự nhiên và Xã hội)	3.1 (TH-CN (Công nghệ))	3.1 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	3.1 (Giáo dục thể chất)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Tiếng Việt *)	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.1 (Tiếng Việt)	3.1 (Ngoại ngữ)		3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Kỹ năng sống)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.1 (Đạo đức)	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Giáo dục thể chất)	3.1 (Ngoại ngữ)	3.1 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN LÂM TUYẾT NGỌC - LỚP 3.2

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.2 (Hoạt động trải nghiệm)	3.2 (Tiếng Việt)	3.2 (Toán)	3.2 (Toán)	3.2 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.2 (Toán)	3.2 (Tiếng Việt)	3.2 (Hoạt động trải nghiệm)	3.2 (Tự nhiên và Xã hội)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Toán)	3.2 (Tiếng Việt)	3.2 (Tiếng Việt)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Tự nhiên và Xã hội)	3.2 (TH-CN (Công nghệ))	3.2 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	3.2 (Giáo dục thể chất)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.2 (Tiếng Việt)	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Tiếng Việt *)	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.2 (Tiếng Việt)	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Giáo dục thể chất)	3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Kỹ năng sống)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.2 (Đạo đức)	3.2 (Ngoại ngữ)		3.2 (Ngoại ngữ)	3.2 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: PHẠM THỊ HIỀN - LỚP 3.3

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.3 (Hoạt động trải nghiệm)	3.3 (Toán)	3.3 (Tiếng Việt)		
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.3 (Tiếng Việt)	3.3 (Tiếng Việt)	3.3 (Toán)		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.3 (Tiếng Việt)		3.3 (Đạo đức)	3.3 (Tiếng Việt)	3.3 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.3 (Tự nhiên và Xã hội)		3.3 (Giáo dục thể chất)	3.3 (Tiếng Việt)	3.3 (Kỹ năng sống)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.3 (Toán)	3.3 (Nghệ thuật (Âm nhạc))		3.3 (Toán)	3.3 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.3 (Hoạt động trải nghiệm)	3.3 (TH-CN (Công nghệ))	3.3 (Toán*)	3.3 (Tiếng Việt *)	3.3 (Tự nhiên và Xã hội)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.3 (Giáo dục thể chất)	3.3 (Toán*)			3.3 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ THANH NHI

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.4 (Hoạt động trải nghiệm)		3.4 (Toán)	3.4 (Tiếng Việt)	3.4 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45			3.4 (Đạo đức)	3.4 (Tiếng Việt)	3.4 (Toán)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.4 (Tiếng Việt)	3.4 (Tiếng Việt)	3.4 (Tiếng Việt)		3.4 (Kỹ năng sống)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.4 (Tiếng Việt)	3.4 (Toán)	3.4 (TH-CN (Công nghệ))		3.4 (Tự nhiên và Xã hội)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.4 (Toán)	3.4 (Hoạt động trải nghiệm)	3.4 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	3.4 (Toán)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.4 (Tự nhiên và Xã hội)	3.4 (Giáo dục thể chất)		3.4 (Tiếng Việt *)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		3.4 (Toán*)	3.4 (Toán*)	3.4 (Giáo dục thể chất)	3.4 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGÂN - LỚP 3.5

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.5 (Hoạt động trải nghiệm)	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Toán)	3.5 (Toán)	3.5 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.5 (Toán)	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Hoạt động trải nghiệm)	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Toán)	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Tự nhiên và Xã hội)	3.5 (Giáo dục thể chất)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.5 (Tiếng Việt)	3.5 (Tự nhiên và Xã hội)	3.5 (Toán*)		3.5 (Kỹ năng sống)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		3.5 (Giáo dục thể chất)		3.5 (TH-CN (Công nghệ))	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		3.5 (Tiếng Việt *)		3.5 (Toán*)	3.5 (Hoạt động trải nghiệm)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.5 (Đạo đức)			3.5 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: BÙI NGUYỄN HOÀNG QUYÊN - LỚP 3.6

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.6 (Hoạt động trải nghiệm)			3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45				3.6 (Toán)	3.6 (Tự nhiên và Xã hội)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Toán)		3.6 (TH-CN (Công nghệ))
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Tiếng Việt)			3.6 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.6 (Toán)	3.6 (Toán)	3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Toán*)	3.6 (Toán*)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.6 (Đạo đức)	3.6 (Tiếng Việt *)	3.6 (Tiếng Việt)	3.6 (Tự nhiên và Xã hội)	3.6 (Giáo dục thể chất)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		3.6 (Giáo dục thể chất)	3.6 (Hoạt động trải nghiệm)	3.6 (Kỹ năng sống)	3.6 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH - 3.7

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	3.7 (Hoạt động trải nghiệm)	3.7 (Tiếng Việt)		3.7 (Toán)	3.7 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		3.7 (Tiếng Việt)			3.7 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	3.7 (Tiếng Việt)	3.7 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	3.7 (Tiếng Việt)		3.7 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	3.7 (Tiếng Việt)	3.7 (Toán)	3.7 (Tự nhiên và Xã hội)		3.7 (TH-CN (Công nghệ))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.7 (Toán)			3.7 (Toán*)	3.7 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.7 (Đạo đức)		3.7 (Toán)	3.7 (Tiếng Việt *)	3.7 (Thể dục)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.7 (Tự nhiên và Xã hội)	3.7 (Giáo dục thể chất)	3.7 (Hoạt động trải nghiệm)	3.7 (Kỹ năng sống)	3.7 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LỮ THỊ NGỌC HÂN - LỚP 4.1

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.1 (Hoạt động trải nghiệm)	4.1 (Tiếng Việt)		4.1 (Tiếng Việt)	4.1 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.1 (Toán)	4.1 (Khoa học)	4.1 (Tiếng Việt)	4.1 (Khoa học)	4.1 (Lịch sử và Địa lý)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Toán)		4.1 (Toán)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.1 (Ngoại ngữ)		4.1 (Lịch sử và Địa lý)	4.1 (Trải nghiệm STEM)	4.1 (Toán)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Toán)	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.1 (Tiếng Việt)	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (TH-CN (Công nghệ))	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.1 (Tiếng Việt)	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Đạo đức)	4.1 (Ngoại ngữ)	4.1 (Hoạt động trải nghiệm)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30			4.1 (Kỹ năng sống)		

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ THỊ MỸ UYÊN - LỚP 4.2

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.2 (Hoạt động trải nghiệm)	4.2 (Tiếng Việt)	4.2 (Toán)	4.2 (Toán)	4.2 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.2 (Toán)	4.2 (Khoa học)		4.2 (Khoa học)	4.2 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.2 (Ngoại ngữ)		4.2 (Lịch sử và Địa lý)	4.2 (Tiếng Việt)	4.2 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Toán)			
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.2 (Tiếng Việt)	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Tiếng Việt)	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.2 (Tiếng Việt)	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Đạo đức)	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (TH-CN (Công nghệ))	4.2 (Ngoại ngữ)	4.2 (Hoạt động trải nghiệm)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30			4.2 (Kỹ năng sống)		

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: NGÔ HOÀNG CHIẾN - LỚP 4.3

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.3 (Hoạt động trải nghiệm)	4.3 (Toán)	4.3 (Toán)	4.3 (Tiếng Việt)	4.3 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.3 (Toán)		4.3 (Tiếng Việt)	4.3 (Tiếng Việt)	4.3 (Đạo đức)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		4.3 (Lịch sử và Địa lý)		4.3 (Toán)	4.3 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30				4.3 (Khoa học)	4.3 (Tiếng Việt *)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.3 (Tiếng Việt)	4.3 (Tiếng Việt)			4.3 (Khoa học)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		4.3 (Tiếng Việt)			4.3 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.3 (TH-CN (Công nghệ))	4.3 (Nghệ thuật (Âm nhạc))			4.3 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG -LỚP 4.4

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.4 (Hoạt động trải nghiệm)	4.4 (Tiếng Việt)	4.4 (Tiếng Việt)	4.4 (Toán)	4.4 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.4 (Tiếng Việt)	4.4 (Khoa học)	4.4 (Lịch sử và Địa lý)	4.4 (Khoa học)	4.4 (Lịch sử và Địa lý)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.4 (Tiếng Việt)	4.4 (Toán)	4.4 (Toán)		4.4 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30					4.4 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05			4.4 (Hoạt động trải nghiệm)	4.4 (Tiếng Việt)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		4.4 (TH-CN (Công nghệ))	4.4 (Tiếng Việt)		
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.4 (Toán)	4.4 (Đạo đức)	4.4 (Kỹ năng sống)	4.4 (Tiếng Việt *)	4.4 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: HUỖNH THANH TUYỀN - LỚP 4.5

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.5 (Hoạt động trải nghiệm)	4.5 (Toán)	4.5 (Toán)	4.5 (Tiếng Việt)	4.5 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		4.5 (Tiếng Việt)	4.5 (Tiếng Việt)	4.5 (Khoa học)	4.5 (Lịch sử và Địa lý)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.5 (Toán)		4.5 (Lịch sử và Địa lý)	4.5 (Toán)	4.5 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30			4.5 (Hoạt động trải nghiệm)	4.5 (Tiếng Việt)	4.5 (Kỹ năng sống)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.5 (Tiếng Việt)	4.5 (Khoa học)			4.5 (Tiếng Việt *)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.5 (Tiếng Việt)			4.5 (Trải nghiệm STEM)	4.5 (Hoạt động trải nghiệm)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.5 (Đạo đức)	4.5 (TH-CN (Công nghệ))	4.5 (Nghệ thuật (Âm nhạc))		

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG - LỚP 4.6

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.6 (Hoạt động trải nghiệm)	4.6 (Toán)	4.6 (Tiếng Việt)	4.6 (Tiếng Việt)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.6 (Toán)	4.6 (Khoa học)	4.6 (Lịch sử và Địa lý)		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.6 (Tiếng Việt)			4.6 (Toán)	4.6 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.6 (Tiếng Việt)			4.6 (Khoa học)	4.6 (Kỹ năng sống)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		4.6 (Tiếng Việt)	4.6 (Toán)	4.6 (Tiếng Việt)	4.6 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		4.6 (Lịch sử và Địa lý)	4.6 (Hoạt động trải nghiệm)		4.6 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.6 (Đạo đức)		4.6 (Tiếng Việt *)	4.6 (TH-CN (Công nghệ))	4.6 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN THỊ MỸ DUYÊN - LỚP 4.7

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.7 (Hoạt động trải nghiệm)	4.7 (Toán)	4.7 (Tiếng Việt)		4.7 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.7 (Toán)		4.7 (Đạo đức)		4.7 (Lịch sử và Địa lý)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.7 (TH-CN (Công nghệ))	4.7 (Tiếng Việt)		4.7 (Hoạt động trải nghiệm)	4.7 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		4.7 (Lịch sử và Địa lý)	4.7 (Tiếng Việt)	4.7 (Toán)	4.7 (Hoạt động trải nghiệm)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.7 (Tiếng Việt)		4.7 (Toán)		
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.7 (Tiếng Việt)	4.7 (Tiếng Việt)	4.7 (Khoa học)	4.7 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.7 (Khoa học)			4.7 (Tiếng Việt)	4.7 (Kỹ năng sống)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: ĐOÀN NGỌC TRÀ MY - 4.8

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.8 (Hoạt động trải nghiệm)		4.8 (Toán)	4.8 (Tiếng Việt)	4.8 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.8 (Toán)	4.8 (Toán)	4.8 (Khoa học)	4.8 (Lịch sử và Địa lý)	4.8 (Khoa học)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		4.8 (Hoạt động trải nghiệm)			
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		4.8 (Tiếng Việt)	4.8 (Tiếng Việt)	4.8 (Toán)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.8 (Tiếng Việt)	4.8 (Tiếng Việt)	4.8 (TH-CN (Công nghệ))		4.8 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.8 (Tiếng Việt)		4.8 (Tiếng Việt *)		4.8 (Nghệ thuật (Âm nhạc))
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.8 (Đạo đức)	4.8 (Lịch sử và Địa lý)	4.8 (Kỹ năng sống)		4.8 (Hoạt động trải nghiệm)

5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Lịch sử và Địa lý)		4.9 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Âm nhạc)	4.9 (Khoa học)	4.9 (Toán)	4.9 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.9 (Khoa học)		4.9 (Kỹ năng sống)	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG - LỚP 4.9

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.9 (Hoạt động trải nghiệm)	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Toán)	4.9 (Tiếng Việt)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.9 (Toán)	4.9 (Toán)	4.9 (Tiếng Việt)		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50			4.9 (TH-CN (Công nghệ))		4.9 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		4.9 (Đạo đức)			
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Lịch sử và Địa lý)		4.9 (Toán)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Âm nhạc)	4.9 (Khoa học)	4.9 (Toán)	4.9 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.9 (Khoa học)		4.9 (Kỹ năng sống)	4.9 (Tiếng Việt)	4.9 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYÊN - 4.10

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.10 (Hoạt động trải nghiệm)	4.10 (Tiếng Việt)	4.10 (Tiếng Việt)	4.10 (Tiếng Việt)	4.10 (Tiếng Việt)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		4.10 (Khoa học)	4.10 (Toán)	4.10 (Khoa học)	4.10 (Toán)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		4.10 (Toán)	4.10 (Lịch sử và Địa lý)		
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.10 (Toán)	4.10 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	4.10 (Hoạt động trải nghiệm)	4.10 (Toán)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.10 (Tiếng Việt)		4.10 (TH-CN (Công nghệ))		4.10 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.10 (Tiếng Việt)		4.10 (Đạo đức)		4.10 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		4.10 (Kỹ năng sống)	4.10 (Tiếng Việt *)		4.10 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LƯU TRƯỜNG CHÍNHH - 4.11

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	4.11 (Hoạt động trải nghiệm)		4.11 (Tiếng Việt)		4.11 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.11 (Toán)	4.11 (Toán)	4.11 (Tiếng Việt)		4.11 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.11 (Tiếng Việt)	4.11 (TH-CN (Công nghệ))			
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.11 (Tiếng Việt)	4.11 (Hoạt động trải nghiệm)		4.11 (Tiếng Việt)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.11 (Đạo đức)	4.11 (Toán)	4.11 (Toán)	4.11 (Toán)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.11 (Khoa học)	4.11 (Lịch sử và Địa lý)	4.11 (Nghệ thuật (Âm nhạc))	4.11 (Khoa học)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.11 (Kỹ năng sống)		4.11 (Lịch sử và Địa lý)	4.11 (Tiếng Việt *)	4.11 (Hoạt động trải nghiệm)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ THỊ NGỌC TRÂM - 5.1

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.1 (Sinh hoạt dưới cờ)				
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.1 (Toán)	5.1 (Toán)	5.1 (Âm nhạc)	5.1 (Toán)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Toán)	5.1 (Khoa học)	5.1 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Lịch sử và Địa lý)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.1 (Khoa học)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Kỹ thuật)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.1 (Đạo đức)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Tiếng Việt)	5.1 (Ngoại ngữ)	5.1 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30		5.1 (Kỹ năng sống)			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: THẠCH THỊ THANH TUYỀN -5.2

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.2 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.2 (Toán)	5.2 (Âm nhạc)	5.2 (Toán)	5.2 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.2 (Toán)				5.2 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Tiếng Việt)	5.2 (Toán)	5.2 (Khoa học)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Tiếng Việt)	5.2 (Tiếng Việt)	5.2 (Tiếng Việt)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.2 (Tiếng Việt)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Lịch sử và Địa lý)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Tiếng Việt)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.2 (Khoa học)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Đạo đức)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Lịch sử và Địa lý)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.2 (Kỹ thuật)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Tiếng Việt)	5.2 (Ngoại ngữ)	5.2 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30			5.2 (Kỹ năng sống)		

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN MỸ NGÀ - 5.3

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.3 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.3 (Toán)	5.3 (Toán)	5.3 (Toán)	5.3 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.3 (Âm nhạc)	5.3 (Tiếng Việt)		5.3 (Tiếng Việt)	5.3 (Khoa học)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.3 (Toán)				5.3 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.3 (Tiếng Việt)		5.3 (Tiếng Việt)		5.3 (Lịch sử và Địa lý)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05			5.3 (Khoa học)	5.3 (Lịch sử và Địa lý)	5.3 (Đạo đức)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45			5.3 (Tiếng Việt)	5.3 (Tiếng Việt)	5.3 (Sinh hoạt tập thể)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		5.3 (Tiếng Việt)		5.3 (Kỹ thuật)	
8	Chiều	4 15:55 - 16:30		5.3 (Kỹ năng sống)			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: HÀ ANH TUẤN - 5.4

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.4 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.4 (Âm nhạc)	5.4 (Toán)	5.4 (Toán)	5.4 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		5.4 (Toán)	5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Lịch sử và Địa lý)	5.4 (Khoa học)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.4 (Toán)			5.4 (Kỹ thuật)	5.4 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.4 (Tiếng Việt)			5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Đạo đức)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Lịch sử và Địa lý)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Tiếng Việt)	5.4 (Khoa học)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50					5.4 (Sinh hoạt tập thể)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH - 5.5

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.5 (Sinh hoạt dưới cờ)				5.5 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45			5.5 (Toán)		5.5 (Tiếng Việt)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		5.5 (Âm nhạc)	5.5 (Tiếng Việt)	5.5 (Toán)	5.5 (Khoa học)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		5.5 (Toán)	5.5 (Lịch sử và Địa lý)	5.5 (Tiếng Việt)	5.5 (Đạo đức)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.5 (Tiếng Việt)	5.5 (Tiếng Việt)			5.5 (Kỹ thuật)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.5 (Toán)	5.5 (Khoa học)			5.5 (Tiếng Việt)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		5.5 (Tiếng Việt)	5.5 (Tiếng Việt)	5.5 (Lịch sử và Địa lý)	5.5 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30				5.5 (Kỹ năng sống)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: LÊ THỊ HẢI VÂN - 5.6

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.6 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.6 (Toán)		5.6 (Toán)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.6 (Toán)	5.6 (Tiếng Việt)		5.6 (Tiếng Việt)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50			5.6 (Âm nhạc)	5.6 (Khoa học)	5.6 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		5.6 (Khoa học)	5.6 (Tiếng Việt)		5.6 (Lịch sử và Địa lý)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.6 (Tiếng Việt)	5.6 (Lịch sử và Địa lý)	5.6 (Toán)		5.6 (Đạo đức)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.6 (Tiếng Việt)	5.6 (Tiếng Việt)	5.6 (Tiếng Việt)		5.6 (Tiếng Việt)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50			5.6 (Kỹ thuật)		5.6 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30		5.6 (Kỹ năng sống)			

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: TRẦN NGUYỄN BÍCH NGỌC - 5.7

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.7 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.7 (Toán)	5.7 (Toán)		5.7 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.7 (Toán)	5.7 (Tiếng Việt)	5.7 (Tiếng Việt)		5.7 (Khoa học)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50			5.7 (Lịch sử và Địa lý)		5.7 (Kỹ thuật)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.7 (Đạo đức)		5.7 (Lịch sử và Địa lý)		5.7 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.7 (Tiếng Việt)	5.7 (Tiếng Việt)		5.7 (Toán)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.7 (Tiếng Việt)			5.7 (Tiếng Việt)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.7 (Âm nhạc)	5.7 (Khoa học)	5.7 (Tiếng Việt)		5.7 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30				5.7 (Kỹ năng sống)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGÔ QUANG BÌNH - 5.8

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.8 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.8 (Toán)		5.8 (Toán)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.8 (Toán)	5.8 (Tiếng Việt)		5.8 (Âm nhạc)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.8 (Khoa học)	5.8 (Tiếng Việt)	5.8 (Toán)	5.8 (Tiếng Việt)	5.8 (Toán)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.8 (Tiếng Việt)	5.8 (Lịch sử và Địa lý)		5.8 (Khoa học)	5.8 (Tiếng Việt)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05					5.8 (Kỹ thuật)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45			5.8 (Tiếng Việt)		5.8 (Tiếng Việt)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.8 (Lịch sử và Địa lý)		5.8 (Tiếng Việt)		5.8 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30				5.8 (Kỹ năng sống)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN HOÀNG XUÂN LY - 5.9

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.9 (Sinh hoạt dưới cờ)		5.9 (Toán)		5.9 (Toán)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.9 (Tiếng Việt)		5.9 (Tiếng Việt)		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.9 (Toán)	5.9 (Tiếng Việt)			5.9 (Tiếng Việt)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.9 (Âm nhạc)	5.9 (Toán)	5.9 (Kỹ thuật)	5.9 (Tiếng Việt)	5.9 (Lịch sử và Địa lý)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05				5.9 (Tiếng Việt)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		5.9 (Tiếng Việt)		5.9 (Khoa học)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.9 (Lịch sử và Địa lý)	5.9 (Khoa học)	5.9 (Tiếng Việt)	5.9 (Toán)	5.9 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30					5.9 (Kỹ năng sống)

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: NGUYỄN THỊ THANH TRÚC - 5.10

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05	5.10 (Sinh hoạt dưới cờ)	5.10 (Toán)	5.10 (Toán)	5.10 (Toán)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.10 (Toán)	5.10 (Tiếng Việt)	5.10 (Tiếng Việt)	5.10 (Tiếng Việt)	5.10 (Toán)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		5.10 (Tiếng Việt)	5.10 (Lịch sử và Địa lý)	5.10 (Âm nhạc)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		5.10 (Lịch sử và Địa lý)	5.10 (Tiếng Việt)	5.10 (Tiếng Việt)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.10 (Tiếng Việt)		5.10 (Đạo đức)		5.10 (Kỹ thuật)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.10 (Khoa học)				5.10 (Tiếng Việt)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50				5.10 (Khoa học)	5.10 (Sinh hoạt tập thể)
8	Chiều	4 15:55 - 16:30		5.10 (Kỹ năng sống)			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN HOÀNG WI THANH ĐỊNH

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		3.6 (Ngoại ngữ)	3.6 (Ngoại ngữ)	4.11 (Ngoại ngữ)	4.9 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.6 (Ngoại ngữ)	3.6 (Ngoại ngữ)	3.6 (Ngoại ngữ)	4.11 (Ngoại ngữ)	4.9 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.9 (Ngoại ngữ)		4.11 (Ngoại ngữ)	4.9 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.9 (Ngoại ngữ)		4.11 (Ngoại ngữ)	4.9 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	3.5 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)	3.5 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)	4.11 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	3.5 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)	3.5 (Ngoại ngữ)	4.10 (Ngoại ngữ)	4.11 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.6 (Ngoại ngữ)	3.5 (Ngoại ngữ)			3.5 (Ngoại ngữ)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: TRẦN THỊ HOÀNG DUNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05			3.7 (Ngoại ngữ)	4.7 (Ngoại ngữ)	4.6 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45			3.7 (Ngoại ngữ)	4.7 (Ngoại ngữ)	4.6 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.8 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)	4.6 (Ngoại ngữ)	3.7 (Ngoại ngữ)	4.8 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.8 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)	4.6 (Ngoại ngữ)	3.7 (Ngoại ngữ)	4.8 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.6 (Ngoại ngữ)	3.7 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)	4.8 (Ngoại ngữ)	4.7 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.6 (Ngoại ngữ)	3.7 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)	4.8 (Ngoại ngữ)	4.7 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		4.7 (Ngoại ngữ)	4.7 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)	4.5 (Ngoại ngữ)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: THÁI THÁI KHÁNH LINH

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		3.4 (Ngoại ngữ)		5.9 (Ngoại ngữ)	3.3 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.4 (Ngoại ngữ)	3.4 (Ngoại ngữ)		5.9 (Ngoại ngữ)	3.3 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.10 (Ngoại ngữ)	3.3 (Ngoại ngữ)		3.4 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.10 (Ngoại ngữ)	3.3 (Ngoại ngữ)		3.4 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.9 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)	5.9 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)	5.9 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.9 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)	5.9 (Ngoại ngữ)	5.10 (Ngoại ngữ)	5.9 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	3.4 (Ngoại ngữ)		3.3 (Ngoại ngữ)	3.3 (Ngoại ngữ)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ YẾN NHI

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		2.4 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.5 (Ngoại ngữ)	2.4 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	2.3 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	2.5 (Ngoại ngữ)	2.4 (Ngoại ngữ)	2.3 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.3 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	2.5 (Ngoại ngữ)	2.4 (Ngoại ngữ)	2.3 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)	5.8 (Ngoại ngữ)	5.7 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		2.5 (Ngoại ngữ)			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN MINH THƯƠNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		5.5 (Ngoại ngữ)	5.6 (Ngoại ngữ)		5.6 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.5 (Ngoại ngữ)	5.5 (Ngoại ngữ)	5.6 (Ngoại ngữ)		5.6 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.6 (Ngoại ngữ)	1.5 (Ngoại ngữ)	1.3 (Ngoại ngữ)	1.5 (Ngoại ngữ)	1.4 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.6 (Ngoại ngữ)	1.5 (Ngoại ngữ)	1.3 (Ngoại ngữ)	1.5 (Ngoại ngữ)	1.4 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.4 (Ngoại ngữ)	1.3 (Ngoại ngữ)	5.5 (Ngoại ngữ)	5.5 (Ngoại ngữ)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.4 (Ngoại ngữ)	1.3 (Ngoại ngữ)	5.5 (Ngoại ngữ)	5.5 (Ngoại ngữ)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.5 (Ngoại ngữ)	5.6 (Ngoại ngữ)		5.6 (Ngoại ngữ)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ NGỌC HẰNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		2.7 (Ngoại ngữ)	2.8 (Ngoại ngữ)	2.9 (Ngoại ngữ)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	2.6 (Ngoại ngữ)	2.7 (Ngoại ngữ)	2.8 (Ngoại ngữ)	2.9 (Ngoại ngữ)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.3 (Ngoại ngữ)	2.8 (Ngoại ngữ)	2.9 (Ngoại ngữ)	4.4 (Ngoại ngữ)	2.7 (Ngoại ngữ)
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.3 (Ngoại ngữ)	2.8 (Ngoại ngữ)	2.9 (Ngoại ngữ)	4.4 (Ngoại ngữ)	2.7 (Ngoại ngữ)
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.4 (Ngoại ngữ)	2.6 (Ngoại ngữ)	4.3 (Ngoại ngữ)	4.3 (Ngoại ngữ)	4.4 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.4 (Ngoại ngữ)	2.6 (Ngoại ngữ)	4.3 (Ngoại ngữ)	4.3 (Ngoại ngữ)	4.4 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	2.6 (Ngoại ngữ)				

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: ĐỖ NGỌC THIÊN HƯƠNG

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		1.6 (Ngoại ngữ)	1.7 (Ngoại ngữ)	1.8 (Ngoại ngữ)	1.8 (Ngoại ngữ)
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	5.4 (Ngoại ngữ)	1.6 (Ngoại ngữ)	1.7 (Ngoại ngữ)	1.8 (Ngoại ngữ)	1.8 (Ngoại ngữ)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		5.3 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)	5.3 (Ngoại ngữ)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30		5.3 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)	5.3 (Ngoại ngữ)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.3 (Ngoại ngữ)		1.6 (Ngoại ngữ)	1.7 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.3 (Ngoại ngữ)		1.6 (Ngoại ngữ)	1.7 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.4 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)	5.3 (Ngoại ngữ)	5.4 (Ngoại ngữ)	5.3 (Ngoại ngữ)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LỮ THỊ LỆ THẨM

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		4.11 (TH-CN (Tin học))		3.3 (TH-CN (Tin học))	3.1 (TH-CN (Tin học))
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		4.3 (TH-CN (Tin học))		3.7 (TH-CN (Tin học))	3.2 (TH-CN (Tin học))
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	4.10 (TH-CN (Tin học))	4.6 (TH-CN (Tin học))		3.6 (TH-CN (Tin học))	4.1 (TH-CN (Công nghệ))
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.5 (TH-CN (Tin học))	4.4 (TH-CN (Tin học))		3.5 (TH-CN (Tin học))	4.2 (TH-CN (Tin học))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05		4.7 (TH-CN (Tin học))			3.4 (TH-CN (Tin học))
6	Chiều	2 14:10 - 14:45		4.8 (TH-CN (Tin học))			
7	Chiều	3 15:15 - 15:50		4.9 (TH-CN (Tin học))			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		5.9 (TH-CN (Tin học))	2.1 (TH-CN (Tin học))	5.5 (TH-CN (Tin học))	5.1 (TH-CN (Tin học))
2	Sáng	2 08:10 - 08:45		5.9 (TH-CN (Tin học))	2.2 (TH-CN (Tin học))	5.5 (TH-CN (Tin học))	5.1 (TH-CN (Tin học))
3	Sáng	3 09:15 - 09:50		5.4 (TH-CN (Tin học))	2.6 (TH-CN (Tin học))	5.7 (TH-CN (Tin học))	5.2 (TH-CN (Tin học))
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	2.4 (TH-CN (Tin học))	5.4 (TH-CN (Tin học))	2.7 (TH-CN (Tin học))	5.7 (TH-CN (Tin học))	5.2 (TH-CN (Tin học))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	2.8 (TH-CN (Tin học))	5.3 (TH-CN (Tin học))	2.3 (TH-CN (Tin học))	5.6 (TH-CN (Tin học))	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	2.9 (TH-CN (Tin học))	5.3 (TH-CN (Tin học))	2.5 (TH-CN (Tin học))	5.6 (TH-CN (Tin học))	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.10 (TH-CN (Tin học))	5.8 (TH-CN (Tin học))	5.10 (TH-CN (Tin học))	5.8 (TH-CN (Tin học))	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: ĐINH THỊ CÚC

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		4.8 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	5.1 (Mỹ thuật)		5.10 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.10 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	4.7 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	5.2 (Mỹ thuật)		5.9 (Mỹ thuật)
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.7 (Mỹ thuật)	4.2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	5.3 (Mỹ thuật)		4.11 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	5.5 (Mỹ thuật)	4.1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	4.3 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))		4.9 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.8 (Mỹ thuật)	4.4 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.4 (Mỹ thuật)	4.5 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.6 (Mỹ thuật)	4.6 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: LÊ THỊ MINH CHÂU

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		1.4 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))		2.6 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	1.1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	3.7 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	1.2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))		3.3 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	3.1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	1.8 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))		2.7 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	3.2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	1.7 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.9 (Mỹ thuật)		3.6 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	1.6 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.3 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			3.5 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	1.5 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.5 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			3.4 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	1.3 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))	2.4 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))			2.8 (Nghệ thuật (Mĩ thuật))

THỜI KHÓA BIỂU
Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024
Giáo viên: TRƯƠNG THẮT THUYẾT

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05		5.1 (Thể dục)	5.5 (Thể dục)	5.1 (Thể dục)	
2	Sáng	2 08:10 - 08:45	4.5 (Giáo dục thể chất)	5.2 (Thể dục)	5.3 (Thể dục)	5.2 (Thể dục)	
3	Sáng	3 09:15 - 09:50	5.5 (Thể dục)	5.6 (Thể dục)	4.7 (Giáo dục thể chất)	5.9 (Thể dục)	
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.7 (Giáo dục thể chất)	4.6 (Giáo dục thể chất)		5.6 (Thể dục)	
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	5.4 (Thể dục)	5.9 (Thể dục)	5.8 (Thể dục)	4.5 (Giáo dục thể chất)	
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	5.8 (Thể dục)	5.7 (Thể dục)	5.10 (Giáo dục thể chất)	4.6 (Giáo dục thể chất)	
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	5.3 (Thể dục)	5.10 (Giáo dục thể chất)	5.4 (Thể dục)	5.7 (Thể dục)	

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: HUỖNH THANH TUY  N

STT	Bu��i học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	S��ng	1 07:30 - 08:05					
2	S��ng	2 08:10 - 08:45	1.7 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.3 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.2 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.9 (Gi��o d��c th�� ch��t)	
3	S��ng	3 09:15 - 09:50		2.2 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.8 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.10 (Gi��o d��c th�� ch��t)	
4	S��ng	4 09:55 - 10:30	1.4 (Gi��o d��c th�� ch��t)	2.3 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.9 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.1 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.11 (Gi��o d��c th�� ch��t)
5	Chi��u	1 13:30 - 14:05	2.4 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.6 (Gi��o d��c th�� ch��t)		2.8 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.5 (Gi��o d��c th�� ch��t)
6	Chi��u	2 14:10 - 14:45		2.9 (Gi��o d��c th�� ch��t)	2.6 (Gi��o d��c th�� ch��t)	2.5 (Gi��o d��c th�� ch��t)	2.1 (Gi��o d��c th�� ch��t)
7	Chi��u	3 15:15 - 15:50	4.10 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.11 (Gi��o d��c th�� ch��t)	2.7 (Gi��o d��c th�� ch��t)	4.8 (Gi��o d��c th�� ch��t)	1.8 (Gi��o d��c th�� ch��t)

THỜI KHÓA BIỂU

Học kỳ: I - Năm học: 2023-2024

Giáo viên: NGUYỄN DUY KHÁNH

STT	Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Sáng	1 07:30 - 08:05			4.1 (Giáo dục thể chất)		
2	Sáng	2 08:10 - 08:45			4.2 (Giáo dục thể chất)		
3	Sáng	3 09:15 - 09:50			4.3 (Giáo dục thể chất)		
4	Sáng	4 09:55 - 10:30	4.4 (Giáo dục thể chất)		4.4 (Giáo dục thể chất)		
5	Chiều	1 13:30 - 14:05	4.1 (Giáo dục thể chất)				
6	Chiều	2 14:10 - 14:45	4.3 (Giáo dục thể chất)				
7	Chiều	3 15:15 - 15:50	4.2 (Giáo dục thể chất)				